TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**
Số:85/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày29tháng12năm2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 107/2021/TLST-HNGĐ ngày 17tháng 11năm 2021, giữa:

Nguyên đơn:AnhNguyễnVănT; nơi ĐKHKTT: Tổ 6 PH Lung, phườngHưngĐạo, quậnK, thànhphốH, chỗ ở hiệntại: TràKhê 1, phườngAnhDũng, quậnK, thànhphốH.

Bị đơn: Chị Bùi Thị T; Nơi ĐKHKTT: Tổ 6 PH Lung, phườngHưngĐạo, quậnK, thànhphốH, chỗ ở hiệntại: ThụyH, xãPHĐôi, huyệnKiếnThụy, thànhphốH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa AnhNguyễnVănTvàchị Bùi Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: AnhNguyễnVănTvàchị Bùi Thị Tthuận tình ly hôn.

Về con chung: Anhchịcó 03 con chung là cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 07/11/2002; cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 10/11/2009 và cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 26/8/2011. Cháu Nguyễn Thanh H đã đủ 18 tuổi anh T và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với hai cháu Nguyễn Thái H và cháu Nguyễn Diệu

H vợ chồng thỏa thuận anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 10/11/2009, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Diệu H, sinh ngày 26/8/2011cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khôngaiđượccảntrởquyềnthăm nom, nuôidưỡng, giáodục con chungđốivớingườikhôngtrựctiếpnuôi con saulyhôn.

Về tài sản chung: Vợchồngtựthỏathuận,khôngyêucầuTòaángiảiquyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Ttự nguyện nộp cả 150.000(một trăm năm mươi nghìn) đồngán phí ly hôn sơ thẩmnhưng được trừ vào số tiền 300.000(ba trăm nghìn) đồngtạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sựquận K theo biên lai số 0003523 ngày 17-11-2021. Anh T được hoàn trả số tiền chênh lệch 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Anh Tđã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơinhận:
- Đươngsự (đểthihành);
- TAND thànhphốH;
- VKSND quậnK;
- VKSND thànhphốH;
- UBND phườngHưngĐạo, quậnK, thànhphốH (Giấy CNKH số55/2001);
- Chi cục THADS quậnK;
- Lưu: Hồsơ, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Quang Trung

Hướng dẫn sử dụng mẫu số40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).